

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 03/01/2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Phan Công Điện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 706/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp Mỹ H, thị trấn C, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Số 382 khu vực K, phường P, quận C, thành phố C (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp Mỹ H, thị trấn C, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 25/10/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:*

Chị T và anh Nguyễn Khắc D làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không quan tâm đến gia đình, anh chị thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cũng đã chính thức ly thân từ tháng 02/2013 đến nay và không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Nguyễn Tố M, sinh ngày: 01/6/2011.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Nay chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khắc D; Về con chung: chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Nguyễn Tố M, sinh ngày: 01/6/2011 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), yêu cầu anh Nguyễn Khắc D cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Khắc D trình bày:*

Anh D thừa nhận về quan hệ hôn nhân; con chung và tài sản chung như chị Nguyễn Thị Bé T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do anh D và chị T thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và đã chính thức ly thân

Nay chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Khắc D cũng thống nhất ly hôn; Về con chung: Nguyễn Nguyễn Tố M, sinh ngày: 01/6/2011 anh D đồng ý để chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và anh D sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: không yêu cầu; về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Khắc D có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Khắc D làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân đến nay, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án và tại tòa chị T vẫn kiên quyết ly hôn, anh D cũng thống nhất ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

[3] Về con chung: Nguyễn Nguyễn Tố M, sinh ngày: 01/6/2011, chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu M được chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo; cháu M cũng có nguyện vọng được sống chung với chị T và anh D không tranh chấp nuôi con. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi và môi trường sống cho cháu M, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng

con chung. Đối với việc chị T yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử áp dụng 1/2 mức lương cơ bản do Nhà nước quy định là 745.000 đồng, để buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh D, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không đề cập giải quyết

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Khắc D.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Bé T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Nguyễn Tô M, sinh ngày: 01/6/2011. Anh Nguyễn Khắc D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi cháu Mỹ trưởng thành (tròn 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh D không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Khắc D có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không ai yêu cầu và khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bé T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000673 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: anh Nguyễn Khắc D phải nộp 300.000 đồng

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Tiến Dũng**